

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-PT

Ngày: 06 - 4 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Xuân Long**.

Các Thẩm phán: Ông **Võ Trung Hiếu**.

Ông **Võ Thanh Bình**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 24/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo **Đỗ Văn T** do có kháng cáo của bị cáo **Đỗ Văn T** và người bị hại **Nguyễn Thị H1**, **Phan Tuấn V** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2020/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Văn T, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1993, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp BL, xã TMC, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Đỗ Văn H**, sinh năm 1972 và bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1973; Bị cáo có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2020 đến ngày 14/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:

- Người bị hại có kháng cáo:

1. **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1972; (có mặt)

2. **Phan Tuấn V**, sinh năm 1991; (có mặt)

Địa chỉ: ấp ĐM, xã LBĐ, huyện CG, Tiền Giang.

Ngoài ra, trong vụ án có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng

không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân và biết nhà ông Phan Văn P, sinh năm 1968, ngụ ấp ĐM, xã LBD, huyện CG, tỉnh Tiền Giang có nuôi gà đá phía sau nhà nên bị cáo T nảy sinh ý định đến nhà ông P để bắt gà bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 12 giờ ngày 03/01/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future, biển số 63B9 – xxx.xx đến nhà ông P để xe mô tô bên ngoài đi bộ vào trong nhà. Bị cáo đi vào bên hông nhà bắt một con gà trống nòi, màu lông xám được úp trong bội kềm. Sau đó quan sát nhìn thấy cửa chính trong nhà chỉ khép hờ, không người trông coi nên nảy sinh ý định vào nhà tìm tài sản để trộm. Bị cáo đi vào bên trong nhà lấy trộm một laptop nhãn hiệu HP màu trắng, một con chuột máy tính để trên giường. Tiếp đó, tìm trong tủ đựng quần áo bằng cây lấy 30.000 đồng để trong một cái bóp màu đen và tẩu thoát. Sau khi lấy được số tài sản trên đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo đem tài sản gồm một laptop, một con chuột máy tính và một con gà bán cho Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985, địa chỉ số xx, HL, Phường T, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang được 900.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết cùng với 30.000 đồng trộm được trước đó. Sự việc sau đó bị phát hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được laptop và chuột máy tính mà bị cáo đã bán cho T1.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 03/BKLDGTS ngày 06/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trên địa bàn huyện CG xác định: 01 (một) laptop nhãn hiệu HP EliteBook 2560p, màu trắng, màn hình 12 inch, trị giá 2.100.000 đồng; 01 (một) chuột máy tính có dây RTM 019 màu đen, trị giá 60.000 đồng; 01 (một) con gà trống loại gà nòi, màu lông xám, nặng 2,8 kg, trị giá 280.000 đồng và số tiền 30.000 đồng. Tổng tài sản thiệt hại trị giá 2.470.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2020/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38 và điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 05/01/2020 đến ngày 14/01/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 21 tháng 12 năm 2020, bị cáo Đỗ Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

* Ngày 21 tháng 12 năm 2020, người bị hại Nguyễn Thị H1 và Phan Tuấn V kháng cáo với nội dung xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện CG đã nêu. Bị cáo rất ăn năn hối hận đối với tội lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Người bị hại Nguyễn Thị H1, Phan Tuấn V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T, người bị hại Nguyễn Thị H1, Phan Tuấn V trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại có đơn xin bãi nại, xin cho bị cáo được hưởng án treo, đây là tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, người bị hại sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Tiền Giang cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đầy đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 12 giờ ngày 03/01/2020 bị cáo Đỗ Văn T đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bà Nguyễn Thị H1 và anh Phan Tuấn V để chiếm đoạt một laptop nhãn hiệu HP màu trắng, một con chuột máy tính, số tiền 30.000 đồng và một con gà trống nòi, màu lông xám. Tổng tài sản thiệt hại trị giá 2.470.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì động cơ xấu, tham lam, muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải lao động, bị cáo cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để đem đi tiêu thụ lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo, chẳng những xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Gây ra tâm lý hoang mang lo sợ bức xúc trong người dân nên hành vi này cần phải được xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T, người bị hại Nguyễn Thị H1, Phan Tuấn V xin cho bị cáo được hưởng án treo Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại có đơn bãi nại và kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo xuất thân trong gia đình có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét. Đối chiếu với điều kiện để được hưởng án treo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ Luật Hình sự về án treo thì bị cáo đã đủ điều kiện nên Hội đồng xét xử không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ để răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] LỜI đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nghĩ nên chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T, người bị hại Nguyễn Thị H1, Phan Tuấn V được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T, người bị hại Nguyễn Thị H1, Phan Tuấn V.

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 71/2020/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38 và điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ Luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn T 06 (Sáu)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 06/4/2021. Giao bị cáo

T cho Ủy ban nhân dân xã TMC, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người phạm tội được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú (làm việc) thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người phạm tội được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T, người bị hại Nguyễn Thị H1, Phan Tuấn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện CG;
- VKSND huyện CG;
- Công an huyện CG;
- THADS huyện CG;
- UBND xã TMC, TP MT, TG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Xuân Long